TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 776/2017/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 691/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh K.

Ông Tạ H, sinh năm 1960

Địa chỉ: 16/5 đường N, phường P, quận T, Tp.H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975

Ông Tạ H, sinh năm 1960

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ H và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2000 ngày 15/6/2003 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh L kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tạ Phạm Thùy T, sinh ngày 22/11/2000, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Ông Tạ H và bà Phạm Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T và ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009542 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tạo).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm